TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NT** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 121/2023/HNGĐ-ST Ngày: 07-12-2023 V/v: Ly hôn giữa bà O và ông T	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NT, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thúy Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hinh;

Bà Phạm Hồng Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng - Thư ký Toà án nhân dân huyện NT, tỉnh Nam Định.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NT, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa*:** Bà Trần Thị Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện NT xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 168/2023/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2023 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị O, sinh năm 1964; địa chỉ: Xóm NT, xã NT, huyện NT, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Ông Hoàng Văn T, sinh năm 1963. Địa chỉ: Xóm NT, xã NT, huyện NT, tỉnh Nam Định.

(bà O và ông T xin xét xử vắng mặt)

NỘI D VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 23 tháng 10 năm 20230 và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn - bà Hoàng Thị O trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị O và ông Hoàng Văn T đăng ký kết hôn ngày 20-02-1983 tại Ủy ban nhân dân xã NT, huyện NT, tỉnh Nam Định trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 1993 (khoảng 10 năm) thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông T chơi cờ bạc, rượu chè, không tu trí làm ăn, ông T còn có biểu hiện không chung thủy. Nhiều lần bà O đã bỏ qua, khuyên bảo để vợ chồng chung sống nuôi dạy con cái nhưng ông T không thay đổi còn bạo lực gia đình. Vợ chồng chưa sống ly thân nhưng bà O thường xuyên đi giúp việc gia đình nên không thường xuyên ở nhà cùng ông T. Nay không thể chịu đựng được

tính tình và cách sống của ông T và không còn tình cảm với ông T nên bà O đề nghị Tòa án cho được ly hôn với ông Hoàng Văn T.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Hoàng Thanh D, sinh ngày 16-02-1983 và Hoàng Văn C, sinh ngày 14-02-1987. Hiện nay hai con chung đã trưởng thành và xây dựng gia đình riêng nên bà O không đề nghị Tòa án giải quyết về con chung

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Bà O không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 16-11-2023, bị đơn ông Hoàng Văn T trình bày phù hợp với lời khai của bà O về thời gian tìm hiểu, kết hôn và quá trình chung sống. Tuy nhiên, theo ông T sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường nhưng do tuổi trẻ có mắc sai lầm chơi bời, không tu trí làm ăn nhưng nay ông đã hiểu được sai lầm và tu trí làm ăn hơn mười năm nay. Ông T cho rằng hiện nay vợ chồng không có mâu thuẫn gì nên bà O làm đơn xin ly hôn, ông T không nhất trí.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Hoàng Thanh D, sinh ngày 16-02-1983 và Hoàng Văn C, sinh ngày 14-02-1987. Hiện nay hai con chung đều đã trên 18 tuổi và tự lập nên không đề nghị Tòa án giải quyết về con chung

Về tài sản chung và công nợ chung: ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NT phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội D: Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ- UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa bà Hoàng Thị O và ông Hoàng Văn T.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có hai con chung là Hoàng Thanh D, sinh ngày 16-02-1983 và Hoàng Văn C, sinh ngày 14-02-1987. Hiện nay hai con chung đã trưởng thành bà O ông T không đề nghị Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: bà O và ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà Hoàng Thị O phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Hoàng Thị O và ông Hoàng Văn T có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà O và ông T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Cuộc hôn nhân giữa bà Hoàng Thị O và ông Hoàng Văn T là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và được Uỷ ban nhân dân xã NT, huyện NT, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn ngày 20-02-1983. Theo bà O và ông T trình bày thì mâu thuẫn vợ chồng giữa bà O và ông T là có thật. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận được mười năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông T chơi cờ bạc, rượu chè, không tu trí làm ăn, ông T còn có biểu hiện không chung thủy. Nhiều lần bà O đã bỏ qua, khuyên bảo để vợ chồng chung sống nuôi con cái nhưng ông T không thay đổi còn bạo lực gia đình. Vợ chồng chưa sống ly thân nhưng bà O thường xuyên đi giúp việc gia đình nên không thường xuyên ở nhà cùng ông T. Nay xác định tình cảm không thể hàn gắn được, bà O làm đơn xin được ly hôn với ông T, bà đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải giữa bà và ông T. Phía ông T xác định vợ chồng có mâu thuẫn do tuổi trẻ ông có mắc sai lầm chơi bời, không tu trí làm ăn nhưng nay ông đã hiểu được sai lầm và tu trí làm ăn hơn mười năm nay. Theo ông T hiện nay vợ chồng không có mâu thuẫn gì nên bà O làm đơn xin ly hôn, ông T không nhất trí.

Xét thấy mâu thuẫn giữa bà O và ông T là trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, bà O đề nghị ly hôn, ông T không nhất trí nhưng ông T không đưa ra được biện pháp gì thiết thực để vợ chồng hàn gắn. Do đó cần chấp nhận đề nghị xin ly hôn của bà O để giải phóng cho hai bên là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Bà O và ông T khai nhận vợ chồng có hai con chung là Hoàng Thanh D, sinh ngày 16-02-1983 và Hoàng Văn C, sinh ngày 14-02-1987. Hiện nay hai con chung đã trưởng thành và xây dựng gia đình riêng nên không đề nghị Tòa án giải quyết do đó Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản và công nợ chung: bà O và ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm ly hôn: Bà Hoàng Thị O phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa bà Hoàng Thị O và ông Hoàng Văn T.

2. Về án phí dân sự: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Bà Hoàng Thị O phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai số 0000629 ngày 25-10-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện NT. Bà O đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh+huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã NT;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thúy Nga

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Nguyễn Văn Hinh Phạm Hồng Minh